

Số: /TM - TTYT

Na Rì, ngày tháng năm 2025

V/v mời báo giá vật tư y tế thực hiện một số nhiệm vụ hoạt động thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Na Rì có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm vật tư y tế thực hiện một số nhiệm vụ hoạt động thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số năm 2025” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Na Rì, thôn Phố Mới, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Dược sĩ Nông Quang Huỳnh - Phó trưởng Khoa Dược - trang thiết bị - Vật tư y tế, số điện thoại: 02093886577/0977 045 132. Email: khoaduocyytnr@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá trực tiếp gửi về: Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế Na Rì, Thôn Phố Mới, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên, với tiêu đề "Báo giá của Công ty ..."

- Nhận qua email: Bản Scan và File mềm vui lòng gửi về email: khoaduocyytnr@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 11 tháng 9 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 23 tháng 9 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế yêu cầu báo giá gồm:

Thực phẩm bảo vệ sức chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 (Phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp: Trung tâm Y tế Na Rì

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 9 năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Thanh toán theo tiến độ giao hàng
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ khi bên mời thầu nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác (nếu có):

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

Bản điện tử:

- BGD TTYT;
- Phòng HCTH đăng công thông tin điện tử;
- Phòng KH-NV.

Bản giấy:

- Lưu: VT, DVTYT.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Hằng

PHỤ LỤC DANH MỤC

(Kèm theo thư mời số: /TM-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Y tế Na Rì)

TT	Danh mục hàng hoá	Mô tả hàng hóa, thông số kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Test nhanh Alere Determine HIV 1/2	- Độ nhạy: HIV-1 Positive 100% HIV-2 Positive 100% HIV-1 Subtype A-G 100% HIV-1 Group O 100% Europe 100% North America 100% Asia 100% Africa 99.91% - Đặc tính: Over-all 99.75% - Thông tin sản phẩm: Phương pháp: Lateral flow Thời gian cho kết quả: 15 minutes Điều kiện bảo quản: 2-30°C	Hộp 100 test	Test	300

2	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet.	Túi 1000 chiếc	Chiếc	2000
3	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.	Túi 500 chiếc	Chiếc	2000
4	Ống nghiệm nhựa có nút(loại nhỏ đựng máu)	Ống nghiệm nhựa PS, kích thước Ø12 x 75 (mm), dung tích 5ml. Nắp màu trắng, có nhãn. Tiêu chuẩn ISO 13485	túi 100 cái	cái	300
5	Bơm kim tiêm 5ml(23 G)	Bơm tiêm nhựa liền kim dung tích 5ml, vỏ trong suốt, làm từ chất liệu nhựa nguyên sinh dùng trong y tế. Cỡ kim 23G, 25G, kim sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, đủ độ cứng vật lý, có nắp đậy để bảo vệ kim. Pít tông trơn, không rít, có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	Hộp 100 cái	cái	300
6	Găng tay khám có bột	Găng Latex tự nhiên có phủ bột bắp, nhám đầu ngón tay. Chiều dài: Tất cả các kích thước trung bình 240mm; Chiều rộng: cỡ XS (70mm ± 10); S (80mm ± 10); M (95mm ± 10); L (111mm ± 10); XL (120mm ± 10) Độ dày ngón tay tối thiểu 0,08mm, độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0,08mm, độ giãn dài trước già hoá (650%) và độ giãn dài sau già hoá tối thiểu (500%); Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm ² . AQL: 2.5.	Hộp 50 đôi	đôi	960

7	Bông y tế thấm nước	Bông thấm nước. Chất liệu làm từ bông 100% cotton. Nguyên liệu không có hóa chất tẩy trắng. Độ ẩm 4,54%. Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính Không có tinh bột hoặc Dextrin. Chất tan trong nước : không quá 0,5%. Hàm lượng Sulfat < 0,01%.	Túi 1Kg	Kg	18
8	Cồn 70 độ C	Dung dịch trong, màu đồng nhất, có mùi đặc trưng của Ethanol. Hàm lượng Etanol ở 20°C: 72,8%. Hàm lượng Aldehyd, tính theo mg acetadehyd/ lít cồn 100% : 3,04 mg/l.	Chai 500ml	Chai 500mL	107
9	Presep	Viên nén khử khuẩn 5g Thành phần, hàm lượng hoạt chất: 50% kl/kl Troclosene sodium (Natri dichloroisocyanurate). Tác dụng: Khử khuẩn dụng cụ y tế không thiết yếu, khử khuẩn bề mặt trong y tế	Hộp 100 viên	Viên	100
10	Khẩu trang y tế 3 lớp	3 lớp bao gồm: + 2 lớp ngoài vải không dệt + Lớp vi lọc ở giữa (lớp màng lọc khuẩn) có tác dụng ngăn các giọt bắn, lọc bụi, vi khuẩn, đóng vai trò quan trọng nhất. Yêu cầu đối với lớp vi lọc là thấm khí, không thấm nước + 1 thanh tựa mũi: Bằng nhựa 100% nguyên chất hoặc kẽm bọc nhựa + 2 dây đeo tai: bằng sợi polyester và spandex, độ co giãn tốt. Màu sắc đồng đều, không loang bả Quy cách: 50 cái/ hộp. Đạt theo tiêu chuẩn TCVN 8389-1:2010 Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP	Hộp 50 chiếc	Chiếc	650

11	Hộp an toàn	Dùng để đựng kim tiêm và các vật sắc nhọn đã qua sử dụng, đảm bảo an toàn, tránh lây nhiễm	túi 50 chiếc	Chiếc	0
12	Lam kính đầu mờ	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, mài mờ một đầu, bề mặt phẳng, không mốc.	Hộp 72 cái	Hộp	15
13	Cốc lấy đờm	Lọ nhựa PS trắng trong, nắp màu đỏ, dung tích 55ml, trên lọ có dán nhãn để ghi thông tin bệnh nhân.. Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.	100 cái/ túi	Cái	1100
14	Mũ giấy	Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bần, ko dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1cái. Quy cách: 1 cái/ gói, 100 cái/ bịch Độ co giãn tốt. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; chứng nhận GMP	Túi 100 cái	Cái	400
15	Dung dịch sát khuẩn da	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Chất làm đặc, hương liệu. Đạt tiêu chuẩn EN 1499	Chai 500ml	chai	2

16	Găng tay tiệt trùng (size 7)	<p>Lượng bột bôi trơn nằm ở mặt trong găng: 80 ± 20mg. Kích cỡ: 5; 5.5; 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0; 8.5; 9; 9.5. Chiều rộng: (5: 67 ± 4mm; 5.5: 72 ± 4mm; 6: 77 ± 5mm; 6.5: 83 ± 5mm; 7.0: 89 ± 5mm; 7.5: 95 ± 5mm; 8.0: 102 ± 6mm; 8.5: 108 ± 6mm; 9.5: 121 ± 6mm; 9: 114 ± 6mm;). Chiều dài 250 - 280mm. độ dày tối thiểu (Vùng nhám 0.13mm; Vùng trơn nhẵn 0.10mm). Lực kéo đứt trước lão hoá min 14.1N, sau lão hoá min 14.9N. Độ giãn dài khi đứt trước lão hoá min 755%, sau lão hoá min 745%. Lực kéo tại 300% độ giãn nhỏ nhất 0,68 N. Hàm lượng protein tan trong nước trung bình $23 \mu\text{g}/\text{dm}^2$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</p>	Dối/ túi	Đôi	100
17	Mỏ vịt (size M)	<p>Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (TUV)</p>	Cái/ túi	Cái	450

18	Povidon IOD 10% (chai 500ml)	<p>Thành phần, hàm lượng, hoạt chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Povidone iodine 10% (W/v) tương đương 10‰ (W/v) Iodine <p>Công dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dùng sát khuẩn dụng cụ y tế, sát khuẩn các vết thương trên da. • Sát khuẩn tay cho các phẫu thuật viên hoặc nhân viên y tế trước khi tiến hành thủ thuật. <p>Tính chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hình thức: Dung dịch chất lỏng. Dùng ngoài da, không được uống. • Màu sắc: Dung dịch có màu nâu thẫm đồng nhất. • Mùi vị: Dung dịch khi mở ra có mùi đặc trưng của chế phẩm • Độ pH từ 1.5 đến 6.5 	Chai 500ml	chai	5
19	Dầu Paraphin	- Dầu paraffin lỏng, không màu, trong suốt, không mùi, không vị và là chất lỏng dưới dạng dầu. - Với độ tinh khiết cao, dầu Paraffin có tính năng tuyệt vời về chống oxy hóa và ổn định hóa học.	Chai 1 lít	Lít	1
20	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, Không có formaldehyde, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Tổng số vi sinh vật khi hiếu <100 CFU/g, tổng số nấm <10 CFU/g. Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5.	Can 5 lít	Lít	20

21	Chỉ thị đông băng điện tử Freeze - tag	Theo dõi đông băng trong bảo quản Vacxin. Nhiệt độ hoạt động -20 độ C đến 55 độ C; Điều kiện bảo quản 4 độ C đến 50 độ C; Độ chính xác của phép đo: +/-0.3 độ C..	cái/ hộp	Cái	16
22	Thiết bị ghi nhiệt độ tự động Fride – tag 2	Nhiệt độ hoạt động: -25 °C đến +55 °C / -13 °F đến +131 °F · Thang đo nhiệt độ cảnh báo: -20 °C đến +50 °C / -4 °F đến +122 °F, gia số / bước tăng 0.1 °C · Chỉ thị cảnh báo: cảnh báo âm thanh, chỉ thị OK () or Alarm (X), · Giới hạn cảnh báo: 2 giới hạn báo động được lập trình riêng biệt (1 cảnh báo trên / 1 cảnh báo dưới) · Thời gian cảnh báo: 1 phút đến 23h 59phút	Cái/ hộp	Cái	2
23	Gói để sạch	Thành phần 1 bộ bao gồm: + Băng rôn trẻ sơ sinh vô trùng: 1 gói + Kẹp rôn nhựa: 2 cái + Găng tay y tế vô trùng: 02 đôi + Dao cắt rôn vô trùng: 01 cái + Tấm trải nylon 45 x 70 cm: 01 tấm + Tạp dề phẫu thuật : 01 cái + Xà phòng 15gam : 01 gói + Bông thấm nước 2 x 2 cm vô trùng, 5gam: 01 gói + Tờ hướng dẫn sử dụng: 01 tờ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Gói	Gói	40

24	Dung dịch Axêtic (VIA) 3-5%	Dung dịch Acid Acetic 3%. Chai 500ml	chái 500 ml	Lít	3
25	Bình phun thuốc (Bơm tay)	<p>Loại máy xịt: Bơm tay</p> <p>Dung tích: 18 lít</p> <p>Chiều dài cần phun: Tổng 2 cần ngắn (83cm)</p> <p>Chất liệu: Nhựa cao cấp, Cần phun (Inox 304)</p> <p>Hiệu suất phun</p> <p>Áp suất: 3 kg/cm²</p> <p>Kích thước & Trọng lượng</p> <p>Trọng lượng sản phẩm: 3,3kg</p> <p>Kích thước: 39cm x 20cm x 53,5cm</p>	Cái	Cái	10
26	KIT kiểm tra nhanh hàn the trong thực phẩm	<p>Kit kiểm tra nhanh hàn the giúp phát hiện nhanh hàn the trong các sản phẩm chế biến. Giới hạn phát hiện: 50 ppm.</p> <p>Thời gian phát hiện: 3 – 30 phút.</p> <p>KIT kiểm tra nhanh hàn the BK04 cung cấp gồm:</p> <p>Dung dịch đệm 50 ml.</p> <p>Hộp sản phẩm gồm 50 test.</p> <p>Hướng dẫn sử dụng.</p>	50 test/hộp	Hộp	2

27	KIT kiểm tra nhanh hypochlorid	<p>Phát hiện nhanh Hypochlorid trong một số loại thực phẩm: Dưa muối, cà muối, măng ngâm</p> <p>Giới hạn phát hiện: 100mg/kg thực phẩm</p> <p>Hộp ký hiệu HT04 gồm 20 túi thử, trong túi có ampul thuốc thử. Trên nhãn túi có in màu chuẩn để so sánh đọc kết quả và thời hạn sử dụng.</p>	20 test/hộp	Hộp	2
28	KIT kiểm tra nhanh độ ôi khét trong dầu mỡ	<p>Phát hiện nhanh mức độ bị oxy hoá của dầu ăn, mỡ động vật sử dụng làm thực phẩm.</p> <p>Giới hạn phát hiện: cho kết quả dương tính với mẫu dầu, mỡ có chỉ số peroxid là 2,75</p> <p>Cấu tạo kit kiểm tra nhanh dầu mỡ ôi khét OT04:</p> <p>Thành phần đóng gói: gồm 10 túi thử, mỗi túi chứa 02 ampul thuốc thử ký hiệu OT1 và OT2 cho một lần kiểm tra. Trên nhãn có in màu chuẩn để so sánh và thời hạn sử dụng.</p>	10 test/hộp	Hộp	2
29	KIT kiểm tra nhanh phẩm màu kiềm trong thực phẩm	<p>Xác định nhanh phẩm màu kiềm không được phép sử dụng trong thực phẩm</p> <p>Giới hạn phát hiện: 5mg/kg</p> <p>Hộp kit gồm 20 test thử, mỗi test gồm:</p> <p>Túi thử CT4</p> <p>Ống thuốc thử CT2</p> <p>Ống thuốc thử CT3.</p> <p>Dụng cụ hỗ trợ: kẹp miệng túi, kim nhọn.</p>	20 test/hộp	Hộp	2

30	KIT kiểm tra nhanh focmon trong thực phẩm	<p>Kiểm tra nhanh Focmon (Formaldehyd) có trong một số loại thực phẩm.</p> <p>Giới hạn phát hiện: 50 mg/kg thực phẩm.</p> <p>Thời gian phát hiện: 1- 2 phút</p> <p>Đóng gói bộ kit kiểm tra nhanh Focmon FT04 gồm:</p> <p>Hộp chứa 20 túi thử FT04,</p> <p>Bên trong mỗi túi có chứa sẵn thuốc thử. Trên nhãn có in màu chuẩn để so sánh.</p>	20 test/hộp	Hộp	2
31	KIT kiểm tra nhanh Nitrit trong thực phẩm	<p>Kiểm tra nhanh Nitrate (NO₃⁻) có trong thực phẩm, nước giải khát không màu.</p> <p>Giới hạn phát hiện: 40 ppm</p> <p>Thời gian đọc kết quả:</p> <p>+ Với mẫu nước: 3-4 phút</p> <p>+ Mẫu thực phẩm: 30 phút</p>	20 test/hộp	Hộp	2
32	KIT kiểm tra nhanh Nitrat trong thực phẩm	<p>Kiểm tra bán định lượng Nitrit trong nước ăn, đồ uống không màu, nước giải khát.</p> <p>Giới hạn phát hiện: trong nước: 0,1 ppm (0,1 mg/lit)</p> <p>Chi tiết đóng gói kit kiểm tra nhanh Nitrit NT04:</p> <p>Hộp có 20 túi thử NT04 có dạng túi, bên trong mỗi túi có chứa sẵn ống thuốc thử. Trên nhãn in các màu chuẩn tương ứng với các nồng độ để đọc kết quả và thời hạn sử dụng.</p>	20 test/hộp	Hộp	2

33	KIT kiểm tra nhanh salicylic trong thực phẩm	Phát hiện nhanh acid salicylic trong một số loại thực phẩm: Rau quả ngâm; dưa cà muối; dưa bao tử muối; sấu, mơ, mận ngâm. Giới hạn phát hiện: 100 mg/kg thực phẩm Hộp 20 túi thử ST04, bên trong mỗi túi có chứa sẵn thuốc thử. Trên nhãn có in màu chuẩn để so sánh kết quả và thời hạn sử dụng.	20 test/hộp	Hộp	1
34	KIT kiểm tra nhanh methanol trong rượu	Xác định dư lượng Methanol trong rượu Giới hạn phát hiện: 0.06% Một hộp test bao gồm: Hộp có 10 túi. Mỗi túi gồm 02 ống: Me1 Me2 bên trong có ampul thuốc thử.	10 test/hộp	Hộp	1
35	Bộ kiểm tra độ sạch bát, đĩa	Dùng trong kiểm tra, phát hiện dấu vết dầu, mỡ, tinh bột trên bát đĩa đã rửa để khô. Bộ kiểm tra độ sạch bát đĩa CK13 gồm: 01 bình xịt thuốc thử L (phát hiện vết bẩn dầu mỡ). 01 bình xịt thuốc thử G (phát hiện vết bẩn tinh bột). 01 gói giấy thu mẫu (200 tờ).	200 test/hộp	Hộp	1